

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 355 /UBND-KT
V/v báo cáo việc sử dụng
năng lượng và danh sách
các cơ sở sử dụng năng
lượng trọng điểm năm 2022
trên địa bàn tỉnh Bình Định

Bình Định, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Quyết định số 1480/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2021, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản nêu trên, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định. Trên cơ sở báo cáo của Sở Công Thương tại Văn bản số 87/SCT-QLĐN ngày 17/01/2023, UBND tỉnh Bình Định báo cáo Bộ Công Thương việc sử dụng năng lượng và danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các sở, ban ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các quy định khác có liên quan. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh thực hiện báo cáo kết quả sử dụng năng lượng năm 2022 và lập kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho năm 2023; thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo đúng quy định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát việc sử dụng năng lượng của các đơn vị sử dụng năng lượng lớn trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2022 trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp,... có mức tiêu thụ năng lượng tổng cộng quy đổi ra một nghìn tấn dầu tương đương (1.000 TOE/năm) trở lên và cơ sở sử dụng năng lượng trong các lĩnh vực xây dựng được dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở; cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao;

khách sạn, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng,... có mức tiêu thụ năng lượng tổng cộng quy đổi ra năm trăm tấn dầu tương đương (500 TOE/năm) trở lên như phụ lục kèm theo.

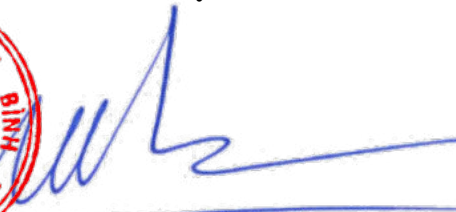
Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- Sở Công Thương;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K6 (06b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục
TỔNG HỢP DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2022
(Kèm theo Văn bản số: /UBND-KT ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề SX, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2022									Ghi chú
				Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)	
1	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất sắt, thép, gang, ống nhựa	67.774.694					1.084		21.411	17.570	
2	Công ty cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài	Lô B23, đường Trung tâm, Khu công nghiệp Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất chế biến viên nén sinh học	27.176.952								4.193	
3	Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam	Cụm công nghiệp Cát Trinh, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát.	Sản xuất hàng may mặc	19.123.196						4.935		4.791	
4	Nhà máy chế biến tinh bột sắn Vân Canh - Chi nhánh 3 - Công ty TNHH MTV Nguyên Liêm	Làng Hòn Mẻ, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột sắn	18.694.922								2.885	
5	Công ty cổ phần Năng lượng ACE Quy Nhơn	Lô AI-1 - AI-2, Khu công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn.	Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre	18.230.820								2.813	
6	Nhà máy thức ăn gia súc Bình Định - Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam	Lô A2.1, A2.2, A2.3 và A2.4 Khu công nghiệp Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	17.940.540		2,45				5.595,78		4.858	
7	Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư	Thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.	Chăn nuôi gia cầm	16.930.015		53,98		0,01		135		2.718	
8	Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định	Lô B10C, B11, B12 Cụm công nghiệp Cát Nhơn, thôn Liên Trì, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.	Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre	16.419.900								2.534	
9	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	Số 11 đường Hà Huy Tập, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn.	Chế biến các loại khoáng sản	15.739.588		54,16				227,94	1.439,71	2.968	

[illegible]

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề SX, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2022									Ghi chú
				<i>Điện (kWh)</i>	<i>Than (tấn)</i>	<i>DO (tấn)</i>	<i>FO (tấn)</i>	<i>Xăng (tấn)</i>	<i>LPG (tấn)</i>	<i>Gỗ/Trấu (tấn)</i>	<i>Khác (tấn)</i>	<i>Quy đổi (TOE)</i>	
20	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	Số 146 đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	10.291.345		5,36						1.593	
21	Xí nghiệp 380 - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài	Khu vực 5, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất, chế biến đá	10.049.422								1.551	
22	Công ty TNHH Sinh hóa Minh Dương Việt Nam	Lô L3 Khu công nghiệp Nhơn Hội (Khu B), thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	9.170.039								1.415	
23	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	Số 498 đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất thuốc các loại	9.146.485								1.411	
24	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định	Lô A1.1 và TT 6.2&7, Khu công nghiệp Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.	Sản xuất sắt, thép	9.052.048								1.397	
25	Công ty TNHH ANT (MV)	Lô A1.5 và lô A1.6, Khu công nghiệp Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	9.032.080		18.320		0,2		1.650	8.726	23.113	
26	Công ty cổ phần Năng lượng Vân Canh	Thôn Canh Thành, xã Canh Hòa, huyện Vân Canh.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	8.687.320								1.340	
27	Công ty TNHH CJ Vina Agri chi nhánh Bình Định	Lô B6 Khu công nghiệp Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	8.539.297		45,19				2.893		2.443	

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề SX, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2022									Ghi chú
				Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)	
28	Nhà máy chế biến đá ốp lát Bình Định - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài	Lô A3, A4, A5,A6 - Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.	Sản xuất, chế biến đá granite	7.837.329		64,90			29,16			1.307	
29	Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân	Lô A2, A3, Khu công nghiệp Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.	Sản xuất chế biến viên nén sinh học	7.592.432		108						1.282	
30	Công ty cổ phần Công viên Cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	Số 294 đường Phan Bội Châu, thành phố Quy Nhơn.	Xây dựng công trình công ích	7.523.686								1.161	
31	Công ty TNHH MTV Con Cò Bình Định	Lô A 2-5 và Lô A 2-6, Khu công nghiệp Nhơn Hòa, Xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	7.487.014		42,03				2.064,7		1.968	
32	Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	Lô D2.2 Khu công nghiệp Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	7.233.648								1.116	
33	Công ty cổ phần năng lượng Bình Định	Cụm công nghiệp Đại Thạnh, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ.	Sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	6.903.500								1.065	
34	Công ty TNHH Đá Granite Đông Á	Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước.	Sản xuất đá,cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	6.721.120								1.037	
35	Công ty cổ phần Công nghệ Gỗ Đại Thành	Quốc lộ 1A, tổ 1, khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.	Chế biến các sản phẩm từ gỗ	6.631.957								1.023	
36	Công ty cổ phần BICEM	Số 505 Trần Phú, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.	Sản xuất xi măng	6.302.375		14,40	15,7					1.003	

[illegible]